

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20 - 3 - 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Thành

Ông Lê Bình Triệu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Anh K, sinh năm 1993; nơi sinh: huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp CS, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T và bà Đặng Thị L; tiền án: 01 tiền án chưa xóa án tích (Bản án số 47/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt Lê Anh K 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2016 nhưng chưa chấp hành xong phần án phí); tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

Bà Lê Thu H, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Hoài B, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CS, xã HTỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2019, Lê Anh K điều khiển xe mô tô biển số 69B1-374.66 chở vợ là Lê Diễm T và con là Lê Kỳ A, sinh ngày 14/01/2017 đi từ phòng trọ thuộc ấp B, xã TB đến nhà bà Lê Thu H (bà nội của T) ở khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chơi. Khi đến nhà bà H, Thúy và K ngồi ở hàng ba nói chuyện với bà H. Trong lúc nói chuyện, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H nên kêu K làm cho bà H xui để lấy tiền xài. K nói "Làm rồi bà chết thì sao?". T không nói gì, vào nhà hỏi bà H lấy vồng giăng cho Kỳ Angủ. Bà H chỉ vồng và kêu T mang ra nhà trước giăng nhưng T không chịu. Thấy vậy, bà H đi xuống để giăng cùng với T. Khi bà H đang cầm một đầu vồng, thì K nhặt đoạn cáp điện (trong nhà bà H) đánh liên tiếp hai cái vào phía sau gáy của bà H, làm bà H ngất xỉu ngã xuống nền nhà. T kêu K lấy tài sản của bà H. K dùng tay tháo 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, 01 chiếc bông tai (bên phải) bằng vàng 18K và lấy số tiền 5.500.000 đồng của bà H bỏ vào túi quần cất giấu. Trong lúc K lấy tài sản của bà H, T quan sát, tránh để người khác phát hiện. Sau đó K khóa cửa nhà bà H, quăng bỏ chùm chìa khóa ra bãi cỏ và cùng T, Kỳ A rời khỏi nhà bà H. Khi đến khu vực phường 9, thành phố Cà Mau, K ghé vào tiệm vàng ĐT do anh Trần Thiện T làm chủ, T vào bán nhẫn và bông tai vừa cướp được của bà H được số tiền 1.400.000 đồng. K và T đến Đầm Dơi thuê phòng trọ sinh sống và cùng nhau tiêu xài hết số tiền cướp được của bà H.

Sau khi tỉnh dậy, bà H gọi điện thoại cho người thân đến cửa ổ khóa và đưa bà H đến phòng khám của bác sĩ Võ Thành L điều trị. Kết quả khám và chụp X - Quang ngày 30/6/2019, không ghi nhận thương tích trên người bà H.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT ngày 27/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Cà Mau đối với bà Lê Thu H kết luận: Vùng đầu và cổ không dấu

thương tích, không xếp tỷ lệ %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014 của Bộ Y tế là 0%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị tài sản:

- 01 chiếc nhẫn vàng 18K (có hột cẩm thạch màu xanh), trọng lượng 01 chỉ, trị giá 2.550.000 đồng.

- 01 chiếc bông tai vàng 18K (có hột cẩm thạch màu xanh), trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 1.275.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Anh K về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Anh K phạm tội cướp tài sản, phạt bị cáo Lê Anh K từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đang thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường theo yêu cầu của bị hại với số tiền 9.325.000 đồng.

Đối với hành vi của Lê Diễm T, Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình đã khởi tố và tạm đình chỉ, khi nào bắt được T sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và thống nhất với bản luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trình bày của bị hại: Bà H yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 9.325.000 đồng, về sức khỏe bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào ngày 29/6/2019 tại nhà của bà Lê Thu H thuộc khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, bị cáo là người trực tiếp dùng đoạn cáp điện đánh vào đầu của bà H làm bà H ngất xỉu và lấy tài sản của bà H gồm 01 chiếc tai, 01 chiếc nhẫn và số tiền 5.500.000 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bà H có giá trị 9.325.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Bị cáo dùng đoạn cáp đánh bà H nhưng chưa gây thương tích bởi vì theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT ngày 27/8/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Cà Mau kết luận thương tích của bà H là không xếp tỷ lệ %. Tuy nhiên, đối với đoạn cáp bị cáo dùng để đánh bà H có đặc điểm chiều dài 0,8m, kích vòng tròn 6cm, phía bên trong có lõi kim loại được bao phủ bên ngoài nhựa màu đen, phần bên ngoài cùng có 12 sợi dây kim loại màu trắng quấn quanh từ đầu đến cuối đoạn điện, đoạn có cân nặng 0,4kg qua quan sát là phương tiện nguy hiểm, rất rắn chắc, có khả năng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bà H khi bà H bị tấn công. Mặt khác, do bị cáo K chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm tại bản án số 47/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên bị cáo chưa được xóa án tích. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở kết luận Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03/01/2020 và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo phạm vào tội cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường pháp luật muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng và phục vụ cho lợi ích của bản thân. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo

gây ảnh hưởng làm mất an ninh trật tự xã hội nói chung và ở địa phương nói riêng. Lỗi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo cần bị xử phạt với mức hình phạt thật nghiêm để phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình khắc phục hậu quả, ông nội bị cáo là người có công cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã bị cướp với tổng giá trị là 9.325.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình và ông B đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai số 0010032 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp theo quy định pháp luật nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 9.325.000 đồng, số tiền đã dự nộp được đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Quá trình điều tra ông B không yêu cầu bị hại hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng nên không xét.

Bà Hoa không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên không xét.

[7] Vật chứng tại vụ án gồm: 01 đoạn điện có tổng chiều dài 0,8m, phía bên trong có lõi kim loại được bao phủ bên ngoài là nhựa màu đen phần bên ngoài cùng có 12 sợi dây kim loại màu trắng quấn quanh từ đầu đến cuối đoạn điện, đoạn có cân nặng 0,4kg; 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa có in dòng chữ Square circle, một đầu ổ khóa có dấu vết bị cưa. Xét thấy, vật chứng là của bà H nhưng tại phiên tòa bà H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của Lê Diễm T là người giữ vai trò khởi xướng nhưng quá trình điều tra T đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã tạm đình chỉ điều tra đối với T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe biển số 69B1-374.66 phương tiện mà bị cáo dùng để chở T đến nhà của bà H là xe bị cáo mượn của người tên N (không biết họ và địa chỉ) và bị cáo đã trả lại N là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh K phạm tội cướp tài sản.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Phạt bị cáo Lê Anh K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17/7/2019.

3. Về vật chứng tại vụ án, trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng tại vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đoạn điện có tổng chiều dài 0,8m, có kích vòng tròn 6cm, phía bên trong có lõi kim loại được bao phủ bên ngoài là nhựa màu đen phần bên ngoài cùng có 12 sợi dây kim loại màu trắng quấn quanh từ đầu đến cuối đoạn điện, đoạn có cân nặng 0,4kg; 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa có in dòng chữ Square circle, một đầu ổ khóa có dấu vết bị cưa. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Anh K bồi thường cho bà Lê Thu H tổng số tiền 9.325.000 đ (Chín triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Số tiền dự nộp 1.000.000 đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 0010032 ngày 10/12/20019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình nay tiếp tục giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

4. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thu H (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Lê Anh K còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Anh K phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 416.250 đ (Bốn trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kiều Trang